

Số: 177 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Công văn số Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Chứng thực phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 14/TTr-STP ngày 24 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công Quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

[Handwritten mark]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Hoàng Gia Long

Phần I.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

1. Danh mục TTHC mới ban hành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
Lĩnh vực: Hộ tịch								
1	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày	- Trực tiếp - Qua DVBC - qua DVC trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua DVC trực tuyến một phần: Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

			ngày tiếp nhận hồ sơ.	làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.			hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
2	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	- Trực tiếp - Qua DVBC - qua DVC trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua DVC trực tuyến một phần: Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG							
I	Lĩnh vực: Hộ tịch							
Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý CSDLHTĐT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã								
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang); Cấp huyện/cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện/Cấp xã: - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:	Phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						Công dịch vụ công quốc gia (<i>dichvucong.gov.vn</i>); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).		
Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý CSDLHTĐT cấp tỉnh, cấp huyện (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp)								
2	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- 03 ngày làm việc - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- Trực tiếp - Qua DVBC - Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang</i>); Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Công dịch vụ công quốc gia (<i>dichvucong.gov.vn</i>); Hệ	- Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).		
II Lĩnh vực: Chứng thực								
Thủ tục hành chính thực hiện tại các cơ quan, tổ chức lập sổ gốc								
3	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: tại cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	Không	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
Thủ tục hành chính thực hiện tại UBND cấp xã; Phòng Tư pháp; Tổ chức hành nghề công chứng								
4	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Trực tiếp	- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện/Cấp xã;	- Phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang,	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực

		thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ			Tổ chức hành nghề công chứng	tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
5	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện/Cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng hoặc ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực nếu	- Phí 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP

		điểm chỉ được)				người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.		ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Thủ tục hành chính thực hiện tại UBND cấp xã; Phòng Tư pháp								
6	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện/Cấp xã	- Phí: 30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
7	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo,	- Trực tiếp	- Trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết	- Phí: 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

			tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.		TTHC cấp huyện/Cấp xã		Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
8	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện/Cấp xã	- Phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Nuôi con nuôi							

1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ¹	- Trực tiếp hoặc qua DVBC	- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: Quầy giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi,	- Lệ phí : 9.000.000 (chín triệu) đồng/trường hợp Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP
---	----------	---	--	---	---------------------------	---	--	--

¹ - Thời gian Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).

- Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.

- Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.

- Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày

						<p><i>thành phố Hà Giang)</i></p> <p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi: Nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp</p>	<p>trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>- Chi phí: 50.000.000 (<i>năm mươi triệu</i>) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.</p>	<p>ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
2	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối	Được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ²	- Trực tiếp hoặc qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ Tư pháp	- Lệ phí: 4.500.000 (<i>bốn triệu năm trăm nghìn</i>)	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

² - Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.

		với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	trưởng Bộ Tư pháp				đồng/trưởng hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi.	Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp; - Qua DVBC; - Qua DVC trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: quầy giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang); - Qua Dịch vụ công trực	Không	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.
- Thời gian Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.
- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.
- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày

						tuyên: Công dịch vụ công quốc gia (<i>dichvucong.gov.vn</i>); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<i>http://dichvucong.hagiang.gov.vn</i>).		
4	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. 	- Trực tiếp hoặc qua DVBC	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Quay giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang) 	Lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

II		Lĩnh vực: Quốc tịch						
5	2.001895	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: quầy giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)	- Phí: 100.000 đồng. - Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

							nhận của UBND cấp xã.	
6	2.002039	Nhập tịch Việt Nam	115 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	115 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Trực tiếp	<p>- Trực tiếp: quay giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)</p>	<p>- Lệ phí: 3.000.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <p>+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa,</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

							<p>Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	
7	2.002038	Trở lại quốc tịch Việt	85 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại	85 ngày làm việc (thời gian thực tế giải	- Trực tiếp	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: quầy	- Lệ phí: 2.500.000 đồng.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính

		Nam ở trong nước	các cơ quan có thẩm quyền)	quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Qua DVBC	giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)	- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước	phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
--	--	------------------	----------------------------	--	------------	--	--	--

							<p>Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	
8	2.002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	75 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại quầy giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 2.500.000 đồng.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

						(số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)		- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
9	1.005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền</p> <p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.</p>	<p>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền</p> <p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</p>	- Trực tiếp - Qua DVBC	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại quầy giao dịch một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)</p>	<p>- Phí: 100.000 đồng</p> <p>- Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

							giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
I	Lĩnh vực: Nuôi con nuôi							
1	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia	- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						<p>(http://dichvucon.gov.vn)</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

2	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Không quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
II Lĩnh vực hộ tịch									
3	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin	- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết	

						giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp	- Trực tiếp hoặc qua	- Thực hiện theo quy	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày

		tổ nước ngoài			- Qua DVBC - DVC Trực tuyến một phần	DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực

			trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.		<p>TTHC cấp huyện</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</p>	<p>hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
--	--	--	--	---	--	---	--	--

							người khuyết tật.	
6	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyển toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyển: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ -HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yếu câu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
7	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						(http://dichvucong.gov.vn)	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	
8	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với việc đăng ký giám hộ cũ.	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận	- Theo quy định tại Nghị quyết số	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

			<p>với việc đăng ký giám hộ cũ.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.</p>	<p>- 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.</p>	<p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số</p>	<p>một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
--	--	--	---	---	------------------------------------	---	--	---

							281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
9	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ -HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
10	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

			<p>minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p>	<p>quá 06 ngày làm việc.</p>	<p>DVC quốc gia (http://dichvuc.org.gov.vn)</p>	<p>tỉnh Hà Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	
--	--	--	---	------------------------------	---	---	--

11	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
----	----------	---	------------------	------------------	--	---	---	--

							thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
12	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	12 ngày làm việc	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
13	2.000547	<p>Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP</p>

		sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	không quá 3 ngày làm việc.			TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC	ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
--	--	---	-------------------------------	--	--	---	---	--

							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
14	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

							<p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
15	1.000893	<p>Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	<p>- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.org.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>

						(http://dichvuc.org.gov.vn)	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	
16	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

						<p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
17	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP</p>

						<p>(http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
III	Lĩnh vực: Chứng thực							
18	2.001008	Chứng thực chữ ký	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu	- Trực tiếp	- Trực tiếp: Tại Bộ phận tiếp	- Phí: 10.000	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày

		người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	câu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện	đồng/trường hợp.	09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
19	2.001044	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải	- Trực tiếp	- Trực tiếp: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện	- Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC

			Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.				được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
20	2.001050	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trực tiếp	- Trực tiếp: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện	- Phí: 50.000 đồng/văn bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
21	2.001052	Chứng thực văn bản	Không quá 02 (hai) ngày làm	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ	- Trực tiếp	- Trực tiếp: Tại Bộ phận tiếp	- Phí: 50.000	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày

		khai nhận di sản mà di sản là động sản	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện	đồng/văn bản.	09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
I	Lĩnh vực nuôi con nuôi							
1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ³	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận tiếp nhận	- Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn)	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

³ - Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi:

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.

			trưởng Bộ Tư pháp		- DVC Trực tuyến một phần	và trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng dịch vụ công quốc gia (<i>dichvucong.gov.vn</i>); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).	đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo	Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
--	--	--	-------------------	--	---------------------------	--	---	--

-
- Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
 - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;
 - Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.

							quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.	
2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	- Trực tiếp	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ	- Lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính

		<p>cur trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi</p>			<p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến một phần</p>	<p>phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.org.hagiang.gov.vn).</p>	<p><i>năm trăm nghìn)</i></p> <p>đồng/trường hợp.</p>	<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
II		Lĩnh vực: Hộ tịch						
4	1.001193	<p>Đăng ký khai sinh</p>	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.org.hagiang.gov.vn). Công</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>

					<p>DVC quốc gia (http://dichvuc.org.gov.vn)</p>	<p>dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</p>
--	--	--	--	--	---	---

							người khuyết tật.	
5	1.000894	Đăng ký kết hôn	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>- Miễn lệ phí</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
6	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC</p>

					<p>giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<p>được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
--	--	--	--	--	--	--	---

7	1.000689	<p>Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con</p>	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến một phần</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
---	----------	--	---	---	---	--	---	---

							nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
8	1.000656	Đăng ký khai tử	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

							<p>đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
9	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp	<p>- Nhà riêng của người yêu cầu hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Theo quy định tại</p>	<p>Thông tư số 04/2024/TT-B- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực</p>

							<p>Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
10	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trực tiếp	Nhà riêng của người yêu cầu hoặc tại địa điểm tổ chức	Miễn lệ phí	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

						đăng ký lưu động		<p>Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
11	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trực tiếp	<p>Nhà riêng của người yêu cầu hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động</p>	<p>- Theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

							công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
12	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

							- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
13	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

							- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
14	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Cổng DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

							<p>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
15	1.004827	<p>Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh</p>	<p>- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân Hà</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP</p>

			không quá 03 ngày làm việc.			<p>(http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p> <p>Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	
								- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày

16	1.004837	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn) 	<p>Miễn lệ phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<p>09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
17	1.004845	Đăng ký dứt giám hộ	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn) 	<p>Miễn lệ phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP

						ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính..	ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
18	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến một phần</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

							<p>người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
19	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh</p>	<p>- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP</p>

						<p>(http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)</p>	<p>Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
20	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua DVBC</p> <p>- DVC Trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã</p> <p>- DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia</p>	<p>- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn</p>	<p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

						(http://dichvuc.org.gov.vn)	tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
21	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Trực tiếp - Qua DVBC	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực

		nhân	giải quyết không quá 25 ngày.		- DVC Trực tuyến một phần	giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC	hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
--	--	------	-------------------------------	--	---------------------------	--	---	--

							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
22	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn)	- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

23	1.005461	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua DVBC - DVC Trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua DVBC: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã - DVC trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (http://dichvuc.ong.hagiang.gov.vn). Công DVC quốc gia (http://dichvuc.ong.gov.vn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
----	----------	---------------------	---	---	--	--	---	---

							thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
III	Lĩnh vực: Chứng thực							
24	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	- Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
25	2.001019	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ	- Trực tiếp	- Trực tiếp Tại Bộ phận tiếp	- Phí: 50.000	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày

			việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	đồng/di chúc.	09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
26	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	Phí :50.000 đồng/văn bản.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

			(giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					
27	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trực tiếp	- Trực tiếp Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	- 50.000 đồng/văn bản. Phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
28	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp	- Trực tiếp	- Trực tiếp Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	- 50.000 đồng/văn bản. Phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC

			dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.				được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
--	--	--	--	---	--	--	--	--

3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
I.	Thủ tục hành chính cấp xã			
01	2.000843	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, c hứng thực.	Nội dung thủ tục đã được gộp vào mã 2.000815 để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp.

PHỤ BIỂU

Mức thu lệ phí Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang

STT	Nội dung thực hiện	Mức thu phí trực tiếp (đồng)	Mức thu phí trực tuyến
I	ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ		
1	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	6.000	50% mức thu lệ phí trực tiếp
2	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	6.000	
3	Kết hôn (đăng ký lại kết hôn)	20.000	
4	Nhận cha, mẹ, con	12.000	
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước	10.000	
6	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	6.000	
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	12.000	
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	6.000	
9	Đăng ký hộ tịch khác	6.000	
II	ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN		
1	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	60.000	50% mức thu lệ phí trực tiếp
2	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử)	60.000	
3	Kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn)	1.200.000	
4	Nhận cha, mẹ, con	1.200.000	
5	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	60.000	

6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; Xác định lại dân tộc	25.000	
7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	60.000	
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	60.000	
9	Đăng ký hộ tịch khác	60.000	

Phần II
QUY TRÌNH LIÊN THÔNG GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG CÙNG BỘ TTHC

TTHC LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực: Quốc tịch

1. Tên TTHC: Nhập quốc tịch Việt Nam (Mã TTHC: 2.002039)

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.			
Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Gửi liên thông			
<i>Địa điểm gửi kết quả :</i> Thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh			
<i>Thành phần hồ sơ:</i>			
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ	Số lượng
1	Tờ trình	Bản điện tử được ký số	01
2	Công văn trả lời việc xác minh về nhân thân người xin nhập quốc tịch Việt Nam	Bản điện tử được ký số	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của tổ chức cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh	Bản điện tử được ký số hoặc Bản số hoá	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.			
Bước 4: Sau khi nhận được bản sao Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam gửi kèm thông báo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho người được nhập quốc tịch Việt Nam theo nghi thức trang trọng, ý nghĩa, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. - Trường hợp người được nhập quốc tịch Việt Nam mà trước đó đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hộ tịch của người đó để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch. Nội dung ghi chú gồm: số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành Quyết định; nội dung Quyết định; cán bộ thực hiện ghi chú phải ký, ghi rõ họ tên và ngày tháng năm ghi chú.			

- Trong trường hợp Sở Tư pháp nhận được thông báo ghi chú nhưng không còn lưu giữ được sổ hộ tịch trước đây thì thông báo lại cho Bộ Tư pháp để theo dõi, quản lý.			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc DVBC công ích			
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang			
<i>Kết quả giải quyết</i>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Quyết định kèm theo bản trích sao danh sách những người được nhập quốc tịch	Bản chính văn bản giấy	01

2. Tên TTHC: Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (Mã TTHC: 2.002038)

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam.			
Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Gửi liên thông			
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC			
<i>Thành phần hồ sơ:</i>			
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ	Số lượng
1	Tờ trình	Bản điện tử được ký số	01
2	Công văn trả lời việc xác minh về nhân thân người xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Bản điện tử được ký số	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của tổ chức cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh	Bản điện tử được ký số hoặc Bản số hoá	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.

Bước 4. Sau khi có Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam của Chủ tịch nước.
 + Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng Công báo;
 + Bộ Tư pháp đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; gửi cho người được trở lại quốc tịch Việt Nam bản sao Quyết định kèm theo bản trích sao danh sách những người được trở lại quốc tịch Việt Nam, đồng thời gửi 01 bản cho UBND

cấp tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ để theo dõi, quản lý thông kê các việc đã giải quyết về quốc tịch.			
Bước 5: UBND cấp tỉnh trả kết quả cho Sở Tư pháp để trả cho công dân			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc DVBC công ích			
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang			
<i>Kết quả giải quyết:</i>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Quyết định kèm theo bản trích sao danh sách những người được trở lại quốc tịch Việt Nam	Bản chính văn bản giấy	01

3. Tên TTHC: Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (Mã TTHC: 2.002036)

<u>Bước 1.</u>			
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm:			
+ Đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương trong ba số liên tiếp và gửi đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Thông báo trên Trang thông tin điện tử phải được lưu giữ trong thời gian ít nhất 30 ngày, kể từ ngày đăng thông báo.			
+ Đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam.			
Bước 2: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Gửi liên thông			
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.			
<i>Thành phần hồ sơ:</i>			
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ	Số lượng
1	Tờ trình	Bản điện tử được ký số	01
2	Công văn trả lời việc xác minh về nhân thân người xin trở thôi quốc tịch Việt Nam	Bản điện tử được ký số	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của tổ chức cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh	Bản số hóa	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
<u>Bước 3.</u> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.			

<p>Bước 4: - Sau khi có Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam của Chủ tịch nước. + Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng Công báo. + Bộ Tư pháp đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; gửi cho người được thôi quốc tịch Việt Nam thông báo kèm bản sao Quyết định; đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thụ lý hồ sơ để theo dõi, quản lý, thông kê các việc đã giải quyết về quốc tịch. - Bộ Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp hoặc Cơ quan đại diện, nơi đã đăng ký hộ tịch của người đó để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch. Nội dung ghi chú gồm: số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành Quyết định; nội dung Quyết định; cán bộ thực hiện ghi chú phải ký, ghi rõ họ tên và ngày tháng năm ghi chú. Trường hợp việc đăng ký hộ tịch được thực hiện tại Cơ quan đại diện mà sổ hộ tịch đã chuyển lưu tại Bộ Ngoại giao thì Bộ Ngoại giao thực hiện ghi chú. - Trong trường hợp Sở Tư pháp nhận được thông báo ghi chú nhưng không còn lưu giữ được sổ hộ tịch trước đây thì thông báo lại cho Bộ Tư pháp để theo dõi, quản lý.</p>			
<p>Bước 5: Sở Tư pháp trả kết quả cho cá nhân</p>			
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc DVBC công ích</p>			
<p><i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang</p>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Quyết định cho phép thôi quốc tịch Việt Nam của Chủ tịch nước	Bản chính văn bản giấy	01

II. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi

1. Tên TTHC: Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Mã TTHC: 1.003160)

<p>Bước 1: Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 17,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>			
<p>Bước 2: Sở Tư pháp hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 2,5 ngày</p>			
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Gửi liên thông</p>			
<p><i>Địa điểm gửi kết quả :</i> Thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh</p>			
<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p>			
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ	Số lượng
1	Tờ trình	Bản điện tử được ký số	01

2	Công văn lấy ý kiến	Bản điện tử được ký số	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh	Bản điện tử được ký số hoặc Bản số hoá	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
<p>Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, , kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>Bước 4: - Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch, tổ chức lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp. - Trường hợp từ chối thì Sở Tư pháp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc DVBC công ích			
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang			
<i>Kết quả giải quyết</i>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Bản chính văn bản giấy	01

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

A. TTHC CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực: Quốc tịch

1. Quy trình nội bộ 05 ngày làm việc

a) Thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.001895	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến (nếu cần)	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	03 ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	

2. Quy trình nội bộ 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

a) Thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.005136	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
<i>Đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</i>					
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	3,5 ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	Bộ Tư pháp
4	Bước 4	Trả lời kết quả tra cứu về quốc tịch VN	Bộ Tư pháp	10 ngày làm việc	
5	Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Sở Tư pháp	05 ngày làm việc	
<i>Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, nhưng có giấy tờ làm cơ sở để xác định có quốc tịch VN theo quy định tại khoản 2, Điều 28 Luật Quốc tịch</i>					
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	3,5 ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp và Công an tỉnh tra cứu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	
4	Bước 4	Trả lời kết quả tra cứu về quốc tịch VN	- Bộ Tư pháp - Công an tỉnh	10 ngày làm việc 45 ngày làm việc	Công an tỉnh

5	Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Sở Tư pháp	05 ngày làm việc	
---	-----------	--	--	------------------	--

II. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi**1. Quy trình nội bộ 15 ngày làm việc****a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.003160.000.00.00.H22	Giải quyết người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	01 ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Nội chính pháp chế - Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày	

2. Quy trình nội bộ 05 ngày làm việc**a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.003179.000.00.00.H22	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian	Cơ quan phối
-------	----------	------------------------------	------------------------------	-----------	--------------

				thực hiện	hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	03 ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	

B. TTHC CẤP HUYỆN

I, LĨNH VỰC: HỘ TỊCH

1, Quy trình nội bộ trong ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
3	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
4	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử, thay đổi hộ tịch)

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
--------------	-----------------	-------------------------------------	-------------------------------------	----------------------------	----------------------------------

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Trong ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Tư pháp	Trong ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Trong ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Trong ngày	

2, Quy trình nội bộ 02 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Trong ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Tư pháp	01 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Trong ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Trong ngày	

3, Quy trình nội bộ 05 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
2	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
3	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ , giấy tờ cá nhân
4	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
5	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Tư pháp	03 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	

4, Quy trình nội bộ 12 ngày làm việc**a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

2	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
---	----------	--

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	01 ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Tư pháp	08 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	01 ngày	

5, Quy trình nội bộ 15 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
2	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
3	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày	

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Tư pháp	10 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	1,5 ngày	

II. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi

1. Quy trình nội bộ 10 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.003143.000.00.00.H22	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi. (TTHC không quy định thời hạn giải quyết, đề xuất 10 ngày làm việc)

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	08 ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC, Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	

C. TTHC CẤP XÃ**I, LĨNH VỰC: HỘ TỊCH****1. Quy trình nội bộ trong ngày làm việc****a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.001193	Đăng ký khai sinh
2	1.000894	Đăng ký kết hôn
3	1.000656	Đăng ký khai tử
4	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
5	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Trong ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	Trong ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Trong ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch, Bộ phận Một cửa cấp xã	Trong ngày	

2. Quy trình nội bộ 02 ngày làm việc**a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Trong ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	01 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Trong ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch, Bộ phận Một cửa cấp xã	Trong ngày	

3. Quy trình nội bộ 03 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ con
2	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
3	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
4	1.004837	Đăng ký giám hộ
5	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
6	1.004873	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
7	Thủ tục mới ban hành	Đăng ký giám sát việc giám hộ
8	Thủ tục mới ban hành	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian	Cơ quan phối
-------	----------	------------------------------	------------------------------	-----------	--------------

				thực hiện	hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	01 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch, Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày	

4. Quy trình nội bộ 05 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.004884	Đăng ký lại khai sinh
2	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
3	1.004746	Đăng ký lại kết hôn
4	1.005461	Đăng ký lại khai tử
5	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động
6	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động
7	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch	0,5 ngày	

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	03 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch, Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày	

5. Quy trình nội bộ 07 ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	05 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch, Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày	

II. Lĩnh vực: Chứng thực**1. Quy trình nội bộ 02 ngày làm việc****a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản quyền sử dụng đất và nhà ở
2	2.001019	Chứng thực di chúc
3	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
4	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
5	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã	2 giờ	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	01 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	4 giờ	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu) trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch Bộ phận Một cửa cấp xã	2 giờ	

**D. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ
CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Cấp Tỉnh, cấp Huyện, cấp Xã)**

1. Quy trình nội bộ trong ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
2	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh hoặc cấp huyện, hoặc cấp xã	Trong ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức làm công tác hộ tịch giải quyết thông tin về hộ tịch	Trong ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ký, chuyển tới Bộ phận một cửa	Trong ngày làm việc	
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu), trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc cấp xã, Văn thư của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Trong ngày làm việc	

**E. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC ÁP DỤNG CHUNG
(UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng)**

1. Quy trình nội bộ trong ngày làm việc

a) Các thủ tục hành chính áp dụng quy trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
2	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
3	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch
4	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
5	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực

b) Nội dung quy trình

Số TT	Các bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp (nếu có)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã; cấp huyện	Trong ngày làm việc	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến	Công chức Tư pháp hộ tịch	Trong ngày làm việc	
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Trong ngày làm việc	

4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ (cấp số, đóng dấu) trả kết quả	Công chức Tư pháp hộ tịch Bộ phận Một cửa cấp xã	Trong ngày làm việc	
---	--------	---	--	---------------------	--